

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA HỌC
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

QUẢNG NINH 8 - 2026

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28
	ĐẾN NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
1	Kế toán	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							
2	Tài chính - Ngân hàng	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

CT: Học chính trị đầu khóa;

H: Thời gian học;

NH: Nhập học

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	2	2	2	2	3	3	3	3	3+4	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	
	TỪ NGÀY		4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	
	ĐẾN NGÀY		9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	
1	Kế toán	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																														
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																														

Chú ý:

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

: Thời gian dự phòng (*Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ*);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27
	ĐẾN NGÀY		31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1
1	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3+4	4	4	4	4	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		3	10	17	24	31	7	14	21	28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17
	ĐẾN NGÀY		8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22
1	Kế toán	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (*Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ*);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2028-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25
	ĐẾN NGÀY		29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30
1	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2028-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21
1	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24
	ĐẾN NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
1	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KINH TẾ

THÁNG		Kế hoạch và thực hiện	12+1	1	1	1	2+1	2	2	2	3+4	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7
TUẦN			24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
TỪ NGÀY			31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15
ĐẾN NGÀY			5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20
1	Kế toán	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG				
		TH																													
2	Tài chính - Ngân hàng	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG				
		TH																													

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

TT: Thực tập cuối khóa

XTN: Xét tốt nghiệp

: Thời gian dự phòng;

KL: Khóa luận tốt nghiệp

BG: Bế giảng

Nơi nhận:

- Giám hiệu (03);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, Phòng TCKT, ĐT (03 bản)



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

(Signature)

TS. Nguyễn Văn Thản

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP

(Signature)

Bùi Duy Khuông